

MỤC LỤC

	Trang
Lời mở đầu	1
1. Sự cần thiết của đề tài:	1
2. Mục tiêu của đề tài.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Cấu trúc nội dung nghiên cứu	2
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÍN DỤNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TÍN	
DỤNG	4
1.1. TÍN DỤNG	4
1.1.1. Khái niệm	4
1.1.2. Phân loại tín dụng	4
1.1.2.1. Căn cứ theo mục đích.....	4
1.1.2.2. Căn cứ theo thời hạn cho vay	4
1.1.2.3. Căn cứ vào mức độ tín nhiệm đối với khách hàng	5
1.1.2.4. Căn cứ vào phương pháp hoàn trả	5
1.2. RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG	5
1.2.1. Khái niệm	5
1.2.2. Rủi ro tín dụng và quy trình quản lý rủi ro tín dụng.....	6
1.2.2.1 Phân loại rủi ro tín dụng	6
1.2.2.2. Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng	6
Nguyên nhân khách quan.....	6
Nguyên nhân chủ quan	7
1.2.2.3. Thiệt hại do rủi ro tín dụng.....	8
Đối với ngân hàng	8
Đối với nền kinh tế- xã hội	8
1.2.2.4. Phòng ngừa và xử lý rủi ro tín dụng	9

Các dấu hiệu cảnh báo khoản tín dụng có vấn đề	9
Phương pháp xếp hạng và giám sát rủi ro danh mục tín dụng.....	12
Các phương pháp tiếp cận rủi ro tín dụng theo Basel I, Basel 2.....	13
Quản lý rủi ro tín dụng theo Basel 1:.....	14
Tiếp cận rủi ro tín dụng theo Basel 2:	15
Biện pháp phòng ngừa, khắc phục và xử lý đối với các nhóm dấu hiệu rủi ro:	17
1.3 KINH NGHIỆM QUẢN LÝ RỦI RO THEO MALAYSIA.....	21

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

TẠI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

2.1. GIỚI THIỆU VỀ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM.....	24
2.2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2003-2007 và 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2008.....	25
2.2.1. Đánh giá môi trường hoạt động kinh doanh qua các năm	25
2.2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh:.....	28
2.2.2.1. Tài sản:	28
2.2.2.2. Nguồn vốn:	29
2.3. CƠ CẤU VÀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG GIAI ĐOẠN 2005-2007.....	34
2.3.1 Cơ cấu tín dụng:.....	35
2.3.2 Chất lượng tín dụng	37
2.3.2.1. Chất lượng tín dụng theo vùng kinh tế:.....	39
2.3.2.2. Chất lượng tín dụng theo quy mô:	39
2.3.2.3. Chất lượng tín dụng theo ngành kinh tế:	39
2.3.3 Trích lập dự phòng rủi ro:	39
2.4. NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH RỦI RO TÍN DỤNG TẠI BIDV:.....	40
2.4.1. Nguyên nhân khách quan:	40
2.4.1.1. Nguyên nhân mang tính “lịch sử”:.....	40
2.4.1.2. Cơ chế chính sách của nhà nước:.....	41

2.4.1.3. Sự ảnh hưởng của môi trường kinh tế không ổn định:	41
2.4.1.4. Rủi ro tín dụng phát sinh từ quá trình tự do hóa tài chính, hội nhập quốc tế:	42
2.4.1.5. Các nguyên nhân bất khả kháng của thời tiết:.....	42
2.4.1.6. Môi trường pháp lý chưa thuận lợi:	43
2.4.1.7. Hệ thống thông tin quản lý còn bất cập:	44
2.4.2. Nguyên nhân từ khách hàng vay vốn:.....	44
2.4.2.1. Khả năng quản lý kinh doanh kém:	44
2.4.2.2. Khách hàng sử dụng vốn vay không đúng mục đích:.....	45
2.4.2.3. Cung cấp thông tin lừa đảo:.....	45
2.4.3. Nguyên nhân từ ngân hàng:.....	46
2.4.3.1. Lông lẻo trong công tác kiểm tra nội bộ:	46
2.4.3.2. Rủi ro phát sinh từ chính sách tín dụng của ngân hàng:	46
2.4.3.3. Đạo đức nghề nghiệp của cán bộ:.....	47
2.4.3.4. Thiếu sự kiểm tra, giám sát sau khi cho vay:	47
2.4.3.5. Tốc độ tăng trưởng tín dụng:.....	48
2.5. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI BIDV	48
2.5.1. Cơ cấu tổ chức tín dụng và công tác quản lý rủi ro tín dụng:	48
2.5.2. Các văn bản chế độ, quy chế, quy trình thủ tục cấp tín dụng:	48
2.5.3. Đánh giá chất lượng khoản vay và các quy định nhằm hạn chế rủi ro tín dụng:	49
2.5.4. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ theo chuẩn mực quốc tế:.....	51

CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI BIDV- GIẢI PHÁP VÀ KIẾN

NGHI

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIDV GIAI ĐOẠN 2006-2010	
3.1.1. Mục tiêu, phương châm kinh doanh:	54
3.1.2. Nội dung các mục tiêu định hướng đối với các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2006-2010:	55
3.1.3. Các mục tiêu ưu tiên của BIDV.....	56
3.2. NHỮNG GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG:	

3.2.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động tín dụng và cơ cấu quản lý, giám sát rủi ro tín dụng của Ngân hàng	57
3.2.1.1 Cơ cấu tổ chức hoạt động tín dụng:	57
3.2.1.2 Cơ cấu giám sát và quản lý rủi ro tín dụng:	58
3.2.2. Xây dựng hệ thống văn bản chế độ, quy chế, quy trình, thủ tục cấp tín dụng:.....	59
3.2.3. Xây dựng chính sách tín dụng phù hợp:	60
3.2.3.1. Cơ chế phân cấp ủy quyền:.....	60
3.2.3.2 Xác định thị trường và các lĩnh vực cho vay của ngân hàng:	60
3.2.3.3 Xây dựng các giới hạn an toàn trong hoạt động tín dụng:	61
3.2.3.4. Xây dựng chính sách khách hàng trong hoạt động tín dụng:	62
3.2.3.5 Tài sản đảm bảo tiền vay:.....	63
3.2.3.6. Đánh giá các rủi ro phát sinh đối với việc phát triển các loại hình sản phẩm tín dụng mới:	63
3.2.4. Xây dựng hệ thống các công cụ đo lường và định hạng rủi ro tín dụng:	64
3.2.5. Quản lý, giám sát danh mục cho vay:	64
3.2.6. Trích lập quỹ dự phòng bù đắp rủi ro:	65
3.2.7. Hệ thống thông tin quản trị rủi ro tín dụng:	65
3.2.8. Công nghệ, nguồn nhân lực trong công tác quản lý rủi ro tín dụng:	66
3.3. Một số kiến nghị với các cơ quan hữu quan:	67
3.3.1. Đối với Nhà nước:.....	67
3.3.2. Đối với Ngân hàng Nhà nước:.....	68
KẾT LUẬN	70

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BIDV:	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
NHNN:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
CBTD:	Cán bộ tín dụng
VAS:	Chuẩn mực kế toán Việt nam
IFRS:	Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế
QĐ493:	Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005
QĐ18:	Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tăng trưởng GDP (%) năm 2003-2007	trang 23
Bảng 2: Tổng tài sản của BIDV năm 2003-2007	trang 27
Bảng 3: Vốn chủ sở hữu của BIDV năm 2003-2007	trang 28
Bảng 4: Lợi nhuận trước thuế của BIDV năm 2003-2007	trang 28
Bảng 5: Xu hướng an toàn vốn của BIDV 2003-2007	trang 29
Bảng 6: Hiệu quả hoạt động của BIDV năm 2003-2007	trang 29
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2008	trang 30
Bảng 8: Tăng trưởng tín dụng qua các năm 2005-2007	trang 32
Bảng 9: Cơ cấu tín dụng theo loại hình cho vay 2005-2007	trang 33
Bảng 10: Cơ cấu tín dụng theo loại hình doanh nghiệp 2005-2007	trang 34
Bảng 11: Phân loại nợ 2005-2007	trang 35
Bảng 12: Trích lập dự phòng rủi ro 2005-2007	trang 37
Bảng 13: Tỷ lệ nợ xấu 2003-2007	trang 47

LỜI MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài:

Hoạt động tín dụng đã và đang là một trong những hoạt động kinh doanh chính đem lại nguồn thu chủ yếu cho các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, cùng với việc đem lại thu nhập đáng kể cho ngân hàng thì lĩnh vực tín dụng cũng là lĩnh vực có rủi ro lớn nhất. Hậu quả của rủi ro tín dụng đối với ngân hàng thường rất nặng nề: làm tăng thêm chi phí của ngân hàng, thu nhập lãi bị chậm hoặc mất đi cùng với sự thất thoát vốn vay, làm xấu đi tình hình tài chính và cuối cùng làm tổn hại đến uy tín và vị thế của ngân hàng.

Rủi ro tín dụng luôn song hành với hoạt động tín dụng, không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro tín dụng mà chỉ có thể áp dụng các biện pháp để phòng ngừa hoặc giảm thiểu thiệt hại tối đa khi rủi ro xảy ra. Đứng trên quan điểm quản lý toàn bộ hoạt động ngân hàng nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, một tỷ lệ tổn thất dự kiến đối với hoạt động tín dụng phải luôn được xác định trong chiến lược hoạt động chung. Khi ngân hàng kinh doanh với một mức tổn thất thấp hơn hoặc bằng mức tỷ lệ tổn thất dự kiến thì đó là sự thành công trong lĩnh vực quản lý rủi ro. Ngân hàng phải bằng nhiều biện pháp tác động đến hoạt động tín dụng để hạn chế tối đa rủi ro tín dụng nhằm góp phần đạt tới mục tiêu hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả trong tăng trưởng.

Thực tiễn hoạt động tín dụng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thời gian qua cũng cho thấy rủi ro tín dụng của toàn hệ thống chưa được kiểm soát một cách hiệu quả và đang có xu hướng ngày một gia tăng. Chính vì vậy, yêu cầu cấp bách đặt ra là rủi ro tín dụng phải được quản lý, kiểm soát một cách bài bản và có hiệu quả, đảm bảo tín dụng hoạt động trong phạm vi rủi ro chấp nhận được, hỗ trợ việc phân bổ vốn hiệu quả hơn trong hoạt động tín dụng, giảm thiểu các thiệt hại phát sinh từ rủi ro tín dụng và tăng thêm lợi nhuận kinh doanh của ngân hàng. Góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế của ngân hàng trong cạnh tranh.

Một ngân hàng hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có năng lực tài chính mạnh và quản lý được rủi ro trong giới hạn cho phép sẽ tạo được niềm tin của khách hàng và nâng cao được vị thế, uy tín đối với các tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Đây là điều vô cùng quan trọng giúp ngân hàng đạt được mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững cũng như thực hiện thành công các hoạt động hợp tác, liên doanh liên kết trong xu thế hội nhập.

Đó là lý do tôi chọn đề tài “Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam”.

2. Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu của đề tài làm sáng tỏ những vấn đề sau:

- Làm rõ và góp phần hoàn thiện lý luận về quản lý rủi ro tín dụng.
- Phân tích thực trạng hoạt động tín dụng, nguyên nhân dẫn đến rủi ro và các phương pháp quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng rủi ro tín dụng, từ đó đưa ra một số biện pháp nhằm quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là: nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng, các biện pháp nhằm quản lý rủi ro.

Phạm vi nghiên cứu : Nghiên cứu giữa lý luận và thực tế nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng, thực trạng quản lý rủi ro tín dụng trong thời gian qua tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm quản lý rủi ro tín dụng.

4. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng các phương pháp : thống kê, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh ...

5. Cấu trúc nội dung nghiên cứu

Đề tài bao gồm những nội dung chính sau :

Lời mở đầu

Chương 1 : Lý luận chung về tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng

Chương 2: Thực trạng về hoạt động tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chương 3: Giải pháp và kiến nghị để quản lý rủi ro tín dụng